

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HT
TỈNH TN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-4-2024.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH TN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thùy Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Ánh Nguyệt**;

2. Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Dương Thị Kiều Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 411/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông **Trương Văn Th**, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số 145/37, đường Lê Quang Đ, phường 14, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Bà **Nguyễn Ngọc G**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 8/6, đường Trần Phú, ấp Long H, xã Trường T, thị xã HT, tỉnh TN (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 02 tháng 11 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trương Văn Th trình bày:

Ông và bà Nguyễn Ngọc G chung sống với nhau vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay nên ông yêu cầu được ly hôn với bà G.

Về con chung: 02 con chung là Trương Ngọc Cẩm V, sinh ngày 30/3/2001 và Trương Ngọc Anh M, sinh ngày 21/3/2006. Hiện nay 02 con đã thành niên, đã tự lao động sinh sống được nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 3 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Ngọc G trình bày:

Bà thống nhất theo lời trình bày của ông T về thời gian sống chung, thừa nhận không đăng kí kết hôn, vợ chồng có mâu thuẫn như lời ông T trình bày, cuộc sống không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Nay ông T yêu cầu ly hôn, bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: 02 con chung là Trương Ngọc Cẩm V, sinh ngày 30/3/2001 và Trương Ngọc Anh M, sinh ngày 21/3/2006. Hiện nay 02 con đã thành niên, đã tự lao động sinh sống được nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận ông T, bà G là vợ chồng. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết. Ông Trương Văn Th được miễn tiền án phí (người cao tuổi).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ông Trương Văn Th và bà Nguyễn Ngọc G có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Trương Văn Th và bà Nguyễn Ngọc G chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, nhưng không đăng ký kết hôn, nên việc ông T, bà G sống chung là vi phạm quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, giữa ông T, bà G không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay ông T yêu cầu ly hôn với bà G, bà G đồng ý ly hôn, tuy nhiên không thể công nhận thuận tình ly hôn do hôn nhân của ông bà không hợp pháp, mà cần căn cứ vào Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận ông T, bà G là vợ chồng.

[3] Về con chung: ông T, bà G có 02 con chung là Trương Ngọc Cẩm V, sinh ngày 30/3/2001 và Trương Ngọc Anh M, sinh ngày 21/3/2006. Hiện nay 02

con đã thành niên, đã tự lao động sinh sống được. Ông T, bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: ông T, bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết vấn đề này.

[5] Về án phí: Ông Trương Văn Th được miễn tiền án phí (người cao tuổi).

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 14, 15, 53, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố không công nhận ông Trương Văn Th và bà Nguyễn Ngọc G là vợ chồng.

2. Về con chung: ông T, bà G có 02 con chung là Trương Ngọc Cẩm V, sinh ngày 30/3/2001 và Trương Ngọc Anh M, sinh ngày 21/3/2006. Hiện nay 02 con đã thành niên, đã tự lao động sinh sống được. Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông T, bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Văn Th được miễn tiền án phí (người cao tuổi).

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND thị xã HT;
- Chi cục THADS thị xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thùy T